ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
*
Số 95-KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
thực hiện Kế hoạch số 117-KH/TU, ngày 19/8/2026 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam và Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 117-KH/TU, ngày 19/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW)* và Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW *(sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 33-CTr/TW)*; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW và Kế hoạch số 117-KH/TU và Kế hoạch này. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới mô hình phát triển; gắn đổi mới mô hình phát triển với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV, Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh và bền vững.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về

yêu cầu đổi mới mô hình phát triển; tạo sự thống nhất trong tư tưởng, đồng thuận trong hành động, phát huy khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW và Kế hoạch số 117-KH/TU; bảo đảm đồng bộ với Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV, Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển của tỉnh.

- Bảo đảm tính kế thừa, đổi mới, đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ tiến độ, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo chuyển biến rõ nét trong đổi mới mô hình phát triển của tỉnh.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Cơ bản nghiên cứu, tạo lập các nền tảng của mô hình phát triển mới. Đổi mới mạnh mẽ mô hình phát triển của tỉnh theo hướng hiện đại, xanh, bền vững, bao trùm và hội nhập; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và khả năng chống chịu của nền kinh tế. Phấn đấu tỉnh Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc.

2. Mục tiêu đến năm 2035

Cơ bản hoàn thành chuyển đổi sang mô hình phát triển tự cường, sáng tạo, nhân văn, xanh, bền vững, bao trùm và hội nhập; các mô hình thành phần về kinh tế, xã hội, văn hóa - con người, môi trường, quốc phòng - an ninh, đối ngoại và quản trị địa phương cơ bản được hình thành và vận hành hiệu quả; sức chống chịu của nền kinh tế và cộng đồng được nâng cao.

3. Mục tiêu đến năm 2045

Hoàn thiện mô hình phát triển mới của tỉnh, vận hành đồng bộ, hài hòa, hiệu quả; kinh tế phát triển chủ yếu dựa trên tri thức, công nghệ, đổi

mới sáng tạo, kinh tế xanh và liên kết vùng; xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, bao trùm; văn hóa các dân tộc là nguồn lực nội sinh; môi trường sinh thái bền vững; quốc phòng, an ninh vững chắc; đời sống Nhân dân đạt mức cao trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc. Phấn đấu tỉnh Lai Châu trở thành tỉnh có trình độ phát triển trung bình của cả nước.

4. Định hướng tầm nhìn đến năm 2130

Lai Châu trở thành tỉnh phát triển toàn diện, trình độ cao, văn minh, thịnh vượng, công bằng, bao trùm và hạnh phúc; góp phần cùng cả nước xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia xã hội chủ nghĩa.

(Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030, 2035 và 2045 chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt; nâng cao vai trò lãnh đạo, trách nhiệm người đứng đầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tuyên truyền, quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW, Kế hoạch này và các nghị quyết, kết luận của Trung ương và của tỉnh, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu tăng trưởng các giai đoạn nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện mục tiêu đổi mới mô hình phát triển tỉnh Lai Châu.

Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đổi mới mô hình phát triển. Bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa đổi mới mô hình phát triển với phát triển kinh tế - xã hội nhanh, xanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia và mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập, hợp tác phát triển.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Gắn chặt giữa đổi mới mô hình phát triển với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo thẩm quyền; lấy phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp là căn cứ quan trọng để đánh giá cán bộ; khẩn trương hoàn thiện vị trí việc làm, bố trí, sắp xếp cán bộ đúng người, đúng việc theo năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có năng lực số, kỹ năng quản trị hiện đại. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ cấp xã, đáp ứng yêu cầu mô hình và không gian phát triển mới. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng mô hình phát triển mới, chú trọng bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Kịp thời cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ các chủ trương, đường lối, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu tăng trưởng của tỉnh bảo đảm xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm, đồng thời thống nhất từ chủ trương đến hành động, từ mục tiêu đến kết quả.

- UBND tỉnh đổi mới tư duy phát triển và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển, điều hành theo mục tiêu và kết quả. Thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền và mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ thời hạn và rõ kết quả; phát huy tính chủ động, tự chủ và trách nhiệm của cấp xã theo phân cấp, phân quyền trong quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng, cung cấp dịch vụ công; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm người đứng đầu.

- UBND tỉnh tham mưu, đề xuất Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Đảng ủy HĐND tỉnh: Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh, trọng tâm là các cơ chế, chính sách tháo gỡ điểm nghẽn về đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, phát triển hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, lợi thế như nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển dược liệu, chế biến nông - lâm sản, du lịch, kinh tế cửa khẩu, năng lượng tái tạo và chuyển đổi số; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững; rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp hoặc thiếu tính khả thi; tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục lãnh đạo công tác xây

dựng, hoàn thiện các chính sách trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tạo hành lang pháp lý cho các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế dữ liệu, tài sản số…, góp phần hình thành các động lực tăng trưởng mới; nghiên cứu xây dựng, triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các mô hình kinh doanh, công nghệ và phương thức quản trị mới trong các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như hành chính công, giáo dục, du lịch... Cụ thể hóa, triển khai các cơ chế khuyến khích, bảo vệ tổ chức, cá nhân dám đổi mới, sáng tạo và chấp nhận rủi ro hợp lý vì lợi ích chung.

- UBND tỉnh tập trung xây dựng chính quyền số hiện đại, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Về kinh tế

3.1. Cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, nhanh, bền vững

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và khả năng chống chịu của nền kinh tế; chuyển mạnh sang phát triển dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nguồn nhân lực chất lượng cao. Nghiên cứu phát triển các mô hình, loại hình kinh tế mới tạo động lực đột phá phát triển kinh tế tỉnh như: kinh tế ban đêm, các loại hình dịch vụ xuyên biên giới, các ứng dụng thiết bị bay không người lái và các công nghệ tiên tiến trong quản lý tài nguyên, bảo vệ rừng, phòng, chống thiên tai, phát triển nông nghiệp, du lịch, logistics và cứu hộ, cứu nạn; kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế bạc,…

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng xanh, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; tích tụ đất đai, hình thành vùng sản xuất tập trung. Ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực như lúa chất lượng cao, chè, quế, mắc ca, cao su, cây ăn quả, dược liệu, nhất là sâm Lai Châu gắn với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, cấp mã số vùng trồng; phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học, nuôi trồng thủy sản giá trị cao theo chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ. Xây dựng Lai Châu trở thành tỉnh phát triển mạnh về kinh tế rừng, phát huy hiệu quả giá trị đa dụng của rừng, gắn bảo vệ và phát triển rừng với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phát

triển kinh tế rừng bền vững; khuyến khích các dự án đầu tư du lịch sinh thái rừng; thúc đẩy các chủ thể tham gia thị trường carbon trong khuôn khổ mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính.

- Phát triển công nghiệp bền vững, tập trung triển khai Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 04/11/2025 về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; khai thác hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo như: thủy điện, thủy điện tích năng, điện mặt trời. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản; sản xuất vật liệu xây dựng "xanh" và kỹ thuật sản xuất công nghệ tiên tiến; khuyến khích phát triển sản xuất cơ khí lắp ráp, chế tạo thiết bị, máy móc phục vụ nông nghiệp và nông thôn; thu hút đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản gắn với công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường; phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tạo cực tăng trưởng mới.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; phát triển kinh tế biên mậu và thương mại quốc tế; phát triển toàn diện khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, từng bước hình thành trung tâm logistics, điểm trung chuyển, kho vận, bến bãi hiện đại; phát triển thương mại điện tử theo hướng xanh, tuần hoàn; tập trung phát triển kinh tế ban đêm, trong đó chú trọng tạo các sản phẩm trải nghiệm ẩm thực, các show diễn mang tính bản địa, không gian văn hóa mang đặc sắc địa phương.

- Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu ngành dịch vụ của tỉnh; ưu tiên các loại hình du lịch sinh thái, cộng đồng, mạo hiểm gắn với bảo tồn văn hóa; thu hút nhà đầu tư chiến lược phát triển Khu du lịch quốc gia Sìn Hồ, Ô Quy Hồ[1]; tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch trên nền tảng số. Phấn đấu đến năm 2030, Lai Châu trở thành điểm đến hấp dẫn của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, đến năm 2045 trở thành điểm đến có năng lực cạnh tranh vững chắc trong Vùng và có vị thế rõ ràng trên bản đồ du lịch quốc gia.

- Huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển của tỉnh; hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính, đất đai, tài nguyên, khoa học, công nghệ, dữ liệu và nguồn nhân lực. Phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, thúc đẩy hợp tác

[1] Phấn đấu đến năm 2050 hình thành 02 khu du lịch cấp quốc gia, 04 tổ hợp dịch vụ nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân gôn và 44 khu, điểm du lịch cấp tỉnh với các sản phẩm du lịch đặc sắc, khác biệt như: Dự án trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái, dịch vụ nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí dưới tán rừng, hình thành Cung đường tình yêu - Hành trình hạnh phúc với các loài hoa bản địa (hoa đào, đỗ quyên…) khu vực Ô Quy Hồ, gắn với xây dựng các khu, điểm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, trải nghiệm văn hóa truyền thống của các dân tộc); các tổ hợp dịch vụ khám phá, chinh phục các đỉnh núi gắn với vùng hoa Đỗ quyên qua các hình thức trải nghiệm hiện đại như: Hệ thống cáp treo, cầu kính trên sườn núi… Chuyển trọng tâm từ "lưu giữ" văn hóa sang "bảo tồn chủ động và phát huy có kiểm soát" giá trị văn hóa, coi di sản là nền tảng tạo khác biệt cho sản phẩm du lịch.

công tư và xã hội hóa; ưu tiên nguồn lực cho các ngành, lĩnh vực, địa bàn và công trình có tính lan tỏa, tạo động lực tăng trưởng. Đổi mới phương thức xúc tiến, thu hút đầu tư theo hướng có chọn lọc, ưu tiên các dự án có năng lực, công nghệ tiên tiến, chuyển giao công nghệ, sử dụng hiệu quả đất đai và hạ tầng.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn lực; thực hiện hiệu quả cơ chế kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các chương trình, dự án, công trình trọng điểm; kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ, sử dụng đất và tài nguyên kém hiệu quả.

3.2. Lãnh đạo phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa và phát triển đô thị, liên kết vùng

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên hạ tầng giao thông liên vùng, hạ tầng cửa khẩu, logistics, khu, cụm công nghiệp, đô thị, hạ tầng số và các công trình thiết yếu; phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, huy động mạnh mẽ nguồn lực ngoài nhà nước, tạo nền tảng mở rộng không gian phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Triển khai đầu tư cao tốc Bảo Hà - Lai Châu; phối hợp với Bộ Xây dựng lập quy hoạch chi tiết cảng hàng không Lai Châu; hoàn thành hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên; đầu tư cải tạo, nâng cấp một số đoạn tuyến quốc lộ chính *(quốc lộ 4H; quốc lộ 4D và quốc lộ 12 kết nối với cửa khẩu Ma Lù Thàng)*; đàm phán xây dựng cầu đa năng Ma Lù Thàng kết nối với Trung Quốc.

- Phát triển giao thông nội vùng, liên vùng có sức lan tỏa lớn. Đầu tư một số tuyến đường tỉnh, kết nối liên vùng quan trọng *(ĐT.132; ĐT.128; ĐT.130; ĐT.135,...)*; nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường tuần tra biên giới, đường ra mốc giới; nghiên cứu, định hướng tầm nhìn đến năm 2050 đầu tư một số tuyến cao tốc đường bộ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: Cao tốc Lai Châu - Sơn La, Lào Cai - Sa Pa - Lai Châu, Điện Biên - Lai Châu, tuyến đường sắt Lai Châu - Lào Cai… Phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, ưu tiên đường xã, liên xã; đường tại các khu, điểm tái định cư thủy điện, đường đến thôn bản, phục vụ sản xuất nông - lâm nghiệp. Thu hút đầu tư hệ thống bến xe, bãi đỗ, điểm dừng nghỉ, trung tâm đào tạo lái xe và bến thủy nội địa.

- Đầu tư đồng bộ lưới điện truyền tải, phân phối đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong và ngoài tỉnh.

Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn phục vụ sản xuất và sinh hoạt góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực công trình trước những yêu cầu thách thức của biến đổi khí hậu; áp dụng các giải pháp tưới tiên tiến; ưu tiên các vùng khó khăn, khan hiếm nguồn nước, vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

- Tập trung triển khai quy hoạch chung xã và quy hoạch đô thị liên phường Tân Phong - Đoàn Kết; tổ chức phát triển không gian đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, xanh, thông minh, khai thác hiệu quả quỹ đất và hạ tầng hiện có; từng bước hình thành các trung tâm dịch vụ, thương mại và không gian phát triển mới, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng đô thị; xây dựng mô hình đô thị nông nghiệp, nơi không gian đô thị xen lẫn các vùng sản xuất công nghệ cao. Phát triển hạ tầng thương mại đồng bộ, đa dạng. Đầu tư xây dựng, cải tạo chợ phiên tại các xã biên giới. Đầu tư hạ tầng Khu cửa khẩu Ma Lù Thàng đáp ứng yêu cầu cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu số, thông minh.

- Rà soát, đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống hạ tầng y tế, giáo dục từ tỉnh đến cơ sở theo hướng đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu sử dụng; thu hút đầu tư ngoài công lập. Hoàn thành hệ thống các trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới trong năm 2027. Đầu tư thiết chế văn hóa cấp tỉnh *(Bảo tàng, Trung tâm văn hóa)* đạt chuẩn; nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, bản.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng, thiết bị khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng số, nâng cao dung lượng kết nối, chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng vùng trắng, vùng lõm làm nền tảng phát triển kinh tế số và xã hội số. Cơ bản hoàn thành phủ sóng 5G tại các điểm dân cư trên địa bàn tỉnh; từng bước nghiên cứu, triển khai công nghệ 6G theo lộ trình và định hướng của Trung ương.

3.3. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát huy vai trò, lợi thế

Triển khai hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân và phát triển kinh tế nhà nước.

UBND tỉnh chỉ đạo thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài, ưu tiên công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh, dự án có giá trị gia tăng cao trong các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, lợi thế như sâm Lai Châu, quế, mắc ca; tăng cường liên kết giữa khu vực đầu tư nước ngoài với kinh tế trong nước, tham gia sâu vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, gắn với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Khuyến khích doanh

nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ; phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới; thúc đẩy liên kết doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng lộ trình; cơ cấu lại vốn nhà nước theo nguyên tắc Nhà nước tập trung vào lĩnh vực thiết yếu, địa bàn quan trọng, những lĩnh vực tư nhân không làm hoặc không đủ khả năng thực hiện.

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, trong đó tập trung phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể với nhiều mô hình hợp tác, liên kết phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục thu hút ngày càng nhiều hộ nông dân, gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia.

4. Về xã hội

- Lãnh đạo công tác xây dựng xã hội phát triển kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa và có khả năng thích ứng cao; đổi mới phương thức quản trị xã hội theo hướng hiện đại, lấy dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm nền tảng.

Xây dựng nền an ninh con người chủ động, toàn diện, bao trùm, hiện đại và bền vững; bảo đảm mọi người dân được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, được tiếp cận công bằng các dịch vụ cơ bản, có cơ hội phát triển và được bảo vệ trước các rủi ro về kinh tế, xã hội, môi trường, sức khỏe, an ninh mạng và các nguy cơ an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống theo dõi, giám sát, dự báo, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề xã hội phát sinh; chủ động phòng ngừa, không để hình thành các điểm nóng, góp phần giữ vững ổn định chính trị và môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống y tế hiện đại, thông minh, công bằng, chất lượng, bền vững; chuyển mạnh từ chữa bệnh sang kiến tạo sức khỏe, chăm sóc sức khỏe toàn diện, từ quản lý bệnh tật sang nâng cao chất lượng sống; hình thành hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe toàn diện. Bảo đảm cân đối giữa khám chữa bệnh với y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu. Củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động của trạm y tế cấp xã. Xây dựng hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật có đủ năng lực dự báo và kiểm soát dịch bệnh. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về y tế hướng tới giảm bệnh tật, tử vong và cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em; thu hẹp sự khác biệt về các chỉ số sức khỏe bà

mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản giữa các địa phương; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản, nhi tại y tế cơ sở. Phát triển hệ thống y tế ngoài công lập phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện hiệu quả chính sách miễn viện phí theo quy định; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế, phát triển bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện; hoàn thành, vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế để kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an sinh xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa thực hiện chính sách an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, nhất là các chính sách trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm. Đẩy mạnh thực hiện chính sách nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản phù hợp với nhu cầu chính đáng của người dân, ưu tiên người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm yếu thế. Đổi mới mạnh mẽ phương thức trợ giúp xã hội, phát huy vai trò của văn hóa gia đình yêu thương, chia sẻ về văn hóa cộng đồng đoàn kết, tương thân tương ái, tập trung chăm lo nhóm yếu thế, nhất là trẻ em mồ côi, lang thang cơ nhỡ, người cao tuổi không nơi nương tựa, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

- Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại các ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, ưu tiên tập trung các ngành nghề và kỹ năng mới; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo lao động, đặc biệt là lao động ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo, khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Phát triển thị trường lao động của tỉnh theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm, chú trọng công tác xuất khẩu lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm lao động khu vực nông nghiệp, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân.

5. Về văn hóa, con người

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá, các đề án, nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về văn hoá. Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống

văn hóa" gắn với "Phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về văn hóa. Chăm lo xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân và người làm công tác văn hóa, nhất là văn hóa cơ sở. Xây dựng và phát triển văn hoá thực sự trở thành nền tảng vững chắc, sức mạnh nội sinh cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chú trọng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa địa bàn phát triển với khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; quan tâm phát triển nghệ thuật chuyên nghiệp. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong cộng đồng dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học và gia đình; chú trọng phát triển văn hóa chính trị. Xây dựng văn hóa và con người Lai Châu toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ, giàu bản sắc; phát huy các giá trị đoàn kết, nhân ái, kỷ cương, trách nhiệm và khát vọng vươn lên; mở rộng ngoại giao văn hóa; tích cực đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường lớp phù hợp phân bố dân cư và mô hình chính quyền địa phương hai cấp; ưu tiên giáo dục vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn khó khăn. Xây dựng các chính sách đặc thù để thu hút, đãi ngộ, khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với sự nghiệp giáo dục của tỉnh; hỗ trợ giáo viên dạy học 2 buổi/ngày, chính sách cho giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giáo dục mũi nhọn, dạy và học tiếng Trung Quốc tại các xã biên giới; chính sách huy động người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới. Tập trung xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường, lớp học thông minh, trường học hạnh phúc; khuyến khích phát triển loại hình giáo dục ngoài công lập phù hợp với điều kiện của tỉnh. Triển khai hiệu quả Đề án "Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học" và Đề án "Tăng cường dạy và học ngoại ngữ" từ năm 2026. Tổ chức thực hiện Đề án dạy và học tiếng Trung Quốc tại 11 trường phổ thông nội trú thuộc các xã biên giới đến năm 2030, nhằm phát triển năng lực ngoại ngữ cho học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu, hợp tác khu vực biên giới, mở rộng cơ hội học tập, việc làm và phát triển trong tương lai. Triển khai Đề án về đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật, toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục. Xây dựng

và triển khai các cơ chế, chính sách về thu hút, trọng dụng nhân tài trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng theo nhu cầu thị trường, xây dựng cơ chế dự báo nhu cầu nhân lực, kỹ năng và chuyển đổi nghề; mở rộng đào tạo kép, đào tạo tại doanh nghiệp, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng; thúc đẩy học tập suốt đời, phổ cập kỹ năng số và nâng cao năng lực tiếp cận tri thức cho người dân, nhất là lao động nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo chính sách dân số, chuyển trọng tâm từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân về tầm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; phòng, chống suy dinh dưỡng, nâng cao chất lượng cuộc sống.

6. Về môi trường sinh thái

- Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, từng bước chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải và nâng cao giá trị gia tăng; khuyến khích áp dụng công nghệ sạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng, tái chế chất thải và phụ phẩm trong công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng và dịch vụ; ưu tiên các khu, cụm công nghiệp, cơ sở chế biến nông, lâm sản, hoạt động logistics và các ngành có tiềm năng chuyển đổi xanh; thúc đẩy lối sống xanh, hài hòa với thiên nhiên; từng bước thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường. Tăng cường các giải pháp quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản; khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng đảm bảo nhu cầu trên địa bàn tỉnh, khai thác các loại khoáng sản có tiềm năng để góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động tham gia, khai thác các cơ chế thị trường carbon, phát triển tín chỉ carbon rừng, chứng chỉ quản lý rừng bền vững và dịch vụ môi trường rừng, tạo thêm nguồn lực cho bảo vệ tài nguyên, môi trường và nâng cao sinh kế của người dân. Tích hợp yêu cầu bảo vệ tài nguyên, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu vào quy hoạch, phân bổ ngân sách và quyết định đầu tư. Quản lý, khai thác và sử dụng

tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản, gắn khai thác với chế biến sâu, đổi mới công nghệ, tiết kiệm tài nguyên, bảo đảm an toàn và phục hồi môi trường; kiểm soát chặt chẽ các dự án sử dụng nhiều tài nguyên, năng lượng, có nguy cơ gây ô nhiễm.

- Triển khai Đề án của Trung ương về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập; phối hợp xây dựng hệ thống bản đồ rủi ro, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai; cơ chế về thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải.

- Nâng cao năng lực quan trắc, xử lý ô nhiễm, giảm thiểu sử dụng và xả thải sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy sinh học; phát triển hạ tầng xử lý chất thải rắn, nước thải tập trung. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai, rà soát, chuẩn bị phương án ứng phó với thiên tai của cả tỉnh và từng địa phương đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế. Thu hút đầu tư, nâng cấp công nghệ sản xuất sạch: tái chế chất thải, sử dụng nguyên liệu tái tạo, giảm phát sinh chất thải tại nguồn. Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, khí thải: phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, đề xuất, kêu gọi đầu tư nhà máy xử lý chất thải đồng bộ đảm bảo an toàn về môi trường.

7. Về quốc phòng, an ninh

- Củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong quy hoạch, đầu tư và triển khai các công trình, dự án, nhất là tại khu vực biên giới, cửa khẩu, giao thông, công nghiệp, năng lượng và đô thị. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân, củng cố lực lượng, công trình phòng thủ, đường tuần tra, đường kiểm tra cột mốc và hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ biên giới; phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân khu vực biên giới. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ động nắm chắc, dự báo và xử lý tình hình từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ; giải quyết kịp thời các vấn đề phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo, khiếu kiện, tranh chấp, an ninh nông thôn và an ninh khu vực biên giới.

- Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, tập trung tội phạm xuyên quốc gia, ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xuất nhập cảnh trái phép, tội phạm công nghệ cao và vi phạm trong hoạt động xuất nhập khẩu; tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng và địa phương biên giới. Bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng và an toàn các công trình, dự án trọng điểm, chủ động phòng ngừa rủi ro đối với kinh tế cửa khẩu, logistics, khu, cụm công nghiệp, giao thông,

đường sắt, năng lượng, trung tâm dữ liệu và nguồn nước; bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu và hạ tầng số thiết yếu. Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và ứng phó sự cố, ưu tiên khu vực cửa khẩu, kho bãi, khu, cụm công nghiệp, nhà máy năng lượng, đô thị, rừng và khu du lịch.

8. Về đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại Nhân dân, tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác với các địa phương nước ngoài tỉnh đã thiết lập quan hệ. Chủ động tiếp cận các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, hỗ trợ phát triển chính thức và các chương trình viện trợ phi chính phủ nước ngoài đối với các lĩnh vực còn khó khăn của tỉnh. Mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước, các đại sứ quán và các tổ chức quốc tế; tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Hàn Quốc…

- Tích cực, chủ động hợp tác, trao đổi với các địa phương của các nước về nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao năng lực quản trị xã hội hiện đại, nhất là các lĩnh vực liên quan đến y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, quản lý đô thị và chuyển đổi số. Có cơ chế thu hút, kết nối và phát huy hiệu quả nguồn lực tri thức, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo công tác tuyên truyền, quán triệt triển khai thực hiện đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo "6 rõ", các sản phẩm đảm bảo cụ thể, đồng thời gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất vượt thẩm quyền.

2. UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 33-CTr/TW; lồng ghép vào các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Kế hoạch này. Phân giao cụ thể mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo giai đoạn và hằng năm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành kế

hoạch đề ra; đồng thời làm cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; tham mưu sơ kết, tổng kết, bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy hướng dẫn nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tuyên truyền, quán triệt của các tổ chức đảng trực thuộc.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu Đảng ủy kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này trong Đảng bộ.

- Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; thẩm định, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Tỉnh ủy theo quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Đảng ủy;
- Các đảng bộ trực thuộc cơ sở và chi bộ;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.